

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14-8-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Vũ Thị Thơ

2. Ông: Đoàn Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Quang T**, sinh năm: 1984;

Nơi ĐKKHKT: tổ X, khu G, phường K, Tp H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

Bị đơn: Chị **Lưu Thị H1**, sinh năm: 1983;

Nơi ĐKKHKT: tổ X, khu G, phường K, Tp H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình xét xử, nguyên đơn - anh Trần Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lưu Thị H1 vào tháng 6 năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2010 tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh và chị H1 đều tự nguyện kết hôn và có thời gian tìm hiểu nhau gần 02 năm trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại tổ X, khu G, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc được 09 năm thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống gia

đình nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, chị H1 đánh bạc, lơ đãng nên vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn giữa anh và chị H1 đã được gia đình, cơ quan đoàn thể hòa giải, anh và chị H1 đã cùng nhau tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành công. Từ ngày 01/02/2020, anh và chị H1 sống ly thân, anh chuyển đến sinh sống tại tổ Y, khu C, phường K, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian sống ly thân, anh đã tìm cách để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không thành do chị H1 không chịu hòa giải. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Lưu Thị H1.

Về con chung: Anh và chị Lưu Thị H1 có 03 con chung là Trần Quỳnh A sinh ngày 30/5/2010; Trần Lưu Gia B sinh ngày 13/9/2012 và Trần Nguyên Kh sinh ngày 27/12/2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 (Ba) con chung đến khi thành niên, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: anh và H1 không vay nợ chung của tổ chức, cá nhân nào. Về án phí: anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - chị Lưu Thị H1, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị H1 không đến Tòa án, không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú thể hiện: anh T và chị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 84, khu 4, phường K, Tp Hạ Long từ cuối năm 2019 anh chị đã chuyển đi nơi khác sinh sống nhưng không làm thủ tục chuyển khẩu. Trong quan hệ hôn nhân của anh T và chị H1 có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhưng chị H1 và anh T không trình bày nên tổ dân phố không biết được chính xác nguyên nhân.

Tiến hành lấy lời khai của các cháu Trần Quỳnh A và Trần Lưu Gia B các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh Trần Quang T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, việc vắng mặt của bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn - chị Lưu Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa anh Trần Quang T và chị Lưu Thị H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2020, nguyên nhân vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, xô sát. Mâu thuẫn đã phát sinh trong một thời gian dài nên hôn nhân không có hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo để hòa giải đoàn tụ chị H1 không chấp hành, thể hiện chị H1 không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H1 và anh T là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hôn nhân đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con: Anh Trần Quang T và chị Lưu Thị H1 có 03 (Ba) con chung là Trần Quỳnh A, sinh ngày 30/5/2010, Trần Lưu Gia B, sinh ngày 13/9/2012 và Trần Nguyên Kh, sinh ngày 27/12/2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 (Ba) con chung đến khi thành niên, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay các con đang sống cùng anh T, được nuôi dạy tốt, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con thấy cần giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hơn nữa các con trên 7 tuổi đều có nguyện vọng được ở cùng anh T. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề khác: vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung. Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang T.

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Quang T được ly hôn chị Lưu Thị H1

Về con chung: Giao con chung Trần Quỳnh A, sinh ngày 30/5/2010, Trần Lưu Gia B, sinh ngày 13/9/2012 và Trần Nguyên Kh, sinh ngày 27/12/2014 cho anh Trần Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Lưu thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trần Quang T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Lưu Thị H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các quyền, nghĩa vụ khác của anh Trần Quang T và chị Lưu Thị H1 trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: anh Trần Quang T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002596 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- UBND phường K, Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- UBND phường Tuần Châu, Tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tâm

